

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thiện.

Ông Y Pép Ê Ban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H Đok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H IÑ Êban, sinh năm 1989 - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Y Kut H, sinh năm 1983 - Vắng mặt

Cùng địa chỉ: số A đường Y, xã K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà H IÑ Êban trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H IÑ Êban và ông Y Kut H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/01/2009. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói

chung, Ông Y Kut H không chịu chăm lo kinh tế cho gia đình, thường xuyên chơi bời, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyên vọng của bà H IÑ Êban xin được ly hôn với ông Y Kut H.

Về con chung: Bà H IÑ Êban và ông Y Kut H có 03 con chung là cháu Y Kim Ê, sinh ngày 23/7/2008; cháu H-B-Êban, sinh ngày 03/7/2011, cháu Y-K, sinh ngày 11/9/2016.

Khi ly hôn bà H IÑ Êban có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung là cháu Y Kim Ê; cháu H-Bi Li-Êban, cháu Y-K và không yêu cầu ông Y Kut H M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Y Kut H trình bày:**

Ông Y Kut H và bà H IÑ Êban đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/01/2009. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại và xô xát nhau, do đó bà H IÑ Êban đã đuổi ông Y Kut H ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân cho đến nay đã được hơn một năm.

Theo phong tục của người Êđê, sau khi kết hôn ông Y Kut H đi làm rẫy cho bà H IÑ Êban từ năm 2009 đến nay. Nay bà H IÑ Êban làm đơn xin ly hôn với ông Y Kut H thì phải bồi thường cho ông Y Kut H một khoản tiền khoảng 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) là tiền ông đi ở rẫy, thì ông mới đồng ý ký thuận tình ly hôn và giao 03 con chung là cháu Y Kim Ê, sinh ngày 23/7/2008; cháu H-B-Êban, sinh ngày 03/7/2011, cháu Y-K, sinh ngày 11/09/2016 cho bà H IÑ Êban nuôi.

Nếu bà H IÑ Êban không chịu bồi thường cho ông thì ông không ký ly hôn, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu một bên thì ông không ý kiến gì và ông đồng ý giao các con cho bà H IÑ Êban nuôi dưỡng vì bà H IÑ Êban có nhà cửa đầy đủ, có điều kiện nuôi con, hiện nay ông đã bị đuổi ra khỏi nhà và đang đi làm thuê, không có nhà cửa nên không có khả năng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Y Kut H bị đuổi ra khỏi nhà nên ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H IÑ Êban được ly hôn với ông Y Kut H và giao 03 con chung là cháu Y Kim Ê, sinh ngày 23/7/2008; cháu H-B-Êban, sinh ngày 03/7/2011, cháu Y-K, sinh ngày 11/9/2016 cho bà H IÑ Êban trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị bà H IÑ Êban phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà H IÑ Êban đề ngày 15/6/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà H IÑ Êban làm đơn khởi kiện, bị đơn Y K HMök cư trú số A đường Y, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là số A đường Y, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Y Kut H vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa

cho ông Y Kut H. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Y Kut H vắng mặt không có lý do, bà H IÑ Êban có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H IÑ Êban và ông Y Kut H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình tham gia tố tụng, bà H IÑ Êban và ông Y Kut H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã sống ly thân. Tuy nhiên, ông Y Kut H cho rằng theo phong tục của người Êđê, sau khi kết hôn ông Y Kut H đi làm rẫy cho bà H IÑ Êban từ năm 2009 đến nay, giờ bà H IÑ Êban làm đơn ly hôn thì phải bồi thường cho ông Y Kut H một khoản tiền khoảng 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) là tiền ông đi ở rẫy, thì ông mới đồng ý ký thuận tình ly hôn và giao 03 con chung cho bà H IÑ Êban nuôi.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *“Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *“Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng”*

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên cho thấy việc bà H IÑ Ê và ông Y Kut H sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được việc ông Y Kut H không đồng ý ly hôn là do muốn bà H IÑ Êban trả 50.000.000 đồng tiền ở rẫy chứ ông Y Kut H và bà H IÑ Êban không còn tình cảm thương yêu gì nhau, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân. HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho bà H IÑ Êban được ly hôn với ông Y Kut H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H IÑ Êban và ông Y Kut H có 03 con chung là cháu Y Kim Ê, sinh ngày 23/7/2008; cháu H- B - Êban, sinh ngày 03/7/2011, cháu Y -K, sinh ngày 11/09/2016. Hiện nay các cháu đang do bà H IÑ Êban chăm sóc, bà H IÑ Êban có nguyện vọng sau khi ly hôn thì xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến lúc các cháu trưởng thành và các cháu hiện nay đã trên 07 tuổi, các cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y Kut H cũng đồng ý giao các con chung cho bà H IÑ Êban nuôi. Xét thấy nguyện vọng của bà H IÑ Êban là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao các con chung cho bà H IÑ Êban trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Y Kut H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H IÑ Êban không yêu cầu ông Y Kut H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H IÑ Êban và ông Y Kut H không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà H IÑ Êban phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; **khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H IÑ Êban được ly hôn với ông Y Kut H.

Về con chung: Giao cháu Y Kim Ê, sinh ngày 23/7/2008; cháu H - B -Êban, sinh ngày 03/7/2011, cháu Y - K, sinh ngày 11/09/2016 cho bà H IÑ Êban trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Y Kut H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Y Kut H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H IÑ Êban không yêu cầu ông Y Kut H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H IÑ Êban và ông Y Kut H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H IÑ Êban phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0006998 ngày 10/7/2025** tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà H IÑ Êban, bị đơn ông Y Kut H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- **UBND xã Krông Ana;**
- Các đương sự;
- ;
- Lưu VP, Hồ sơ.

(đã ký)

Chu Anh Hùng

